

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 5068 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bình Định, ngày 11 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án Khu dân cư số 2 phía Đông đường Nguyễn Văn Linh,
tại khu vực Vĩnh Liêm, phường Bình Định và khu vực An Ngãi,
phường Nhơn Hưng của UBND thị xã An Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khu dân cư số 2 đường Nguyễn Văn Linh, tại khu vực Vĩnh Liêm, phường Bình Định và khu vực An Ngãi, phường Nhơn Hưng tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐTM ngày 13/11/2020;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khu dân cư số 2 đường Nguyễn Văn Linh, tại khu vực Vĩnh Liêm, phường Bình Định và khu vực An Ngãi, phường Nhơn Hưng đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1163/UBND ngày 07/12/2020 của UBND thị xã An Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1153/TTr-STNMT ngày 09/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM của dự án Khu dân cư số 2 đường Nguyễn Văn Linh, tại khu vực Vĩnh Liêm, phường Bình Định và khu vực An Ngãi, phường Nhơn Hưng (sau đây gọi là Dự án) của UBND thị xã An Nhơn với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án tại trụ sở UBND phường Bình Định và phường Nhơn Hưng theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

3. Chỉ đạo nhà đầu tư tiêu dự án số 1 (có diện tích 8,0 ha) đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 300 m³/ngày.đêm của dự án.

4. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải của dự án về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

5. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

6. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai hoạt động dự án gây ra.

7. Trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM, nếu dự án không được triển khai, Chủ dự án phải lập lại báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *Tru*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND phường Bình Định;
- UBND phường Nhơn Hưng;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K10. *Tru*



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHU DÂN CƯ SỐ 2 ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH, TẠI KHU VỰC
VĨNH LIÊM, PHƯỜNG BÌNH ĐỊNH VÀ KHU VỰC AN NGÃI, PHƯỜNG
NHƠN HUNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Khu dân cư số 2 đường Nguyễn Văn Linh, tại khu vực Vĩnh Liêm, phường Bình Định và khu vực An Ngãi, phường Nhơn Hưng.

1.2. Chủ đầu tư: UBND thị xã An Nhơn.

1.3. Địa chỉ trụ sở: Số 78 Lê Hồng Phong, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.4. Địa chỉ thực hiện dự án: khu vực Vĩnh Liêm, phường Bình Định và khu vực An Ngãi, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.5. Phạm vi, quy mô dự án: xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư có diện tích 223.658 m² (gồm tiểu dự án số 1 có diện tích 8,0 ha, tiểu dự án số 2 có diện tích 7.4 ha, tiểu dự án số 3 có diện tích 6,8 ha), quy mô dân số khoảng 1.800 người.

1.6. Các hạng mục công trình chính của dự án: san nền, tuyến đường giao thông nội bộ; hệ thống cấp điện, nước; hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải riêng biệt, hệ thống xử lý nước thải công suất 300 m³/ngày.đêm; diện tích đất cây xanh (26.087 m²).

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

- Giai đoạn thi công: bụi và khí thải phát sinh từ quá trình thi công, phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu và thiết bị thi công; nước thải sinh hoạt; nước thải xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn xây dựng; chất thải nguy hại.

- Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, bụi và khí thải từ quá trình giao thông; bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công: nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,25 m³/ngày; nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình rửa dụng cụ, thiết bị thi công khoảng 1-2 m³/ngày.

- Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 190,8 m³/ngày.

Tính chất: nước thải sinh hoạt có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và ô nhiễm vi sinh cao; nước thải từ quá trình xây dựng có hàm lượng chất thải rắn lơ lửng cao.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công: bụi từ quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng; bụi từ quá trình vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các máy móc, thiết bị thi công.

- Giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án.

- Tính chất của bụi, khí thải: ở trạng thái rắn, khí.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn (CTR) thông thường:

- Giai đoạn thi công: CTR sinh hoạt phát sinh khoảng 41,7 kg/ngày; CTR xây dựng phát sinh khoảng 660-1100 kg/ngày; đất bốc phong hóa khoảng 30.431,32 kg.

- Giai đoạn hoạt động: CTR sinh hoạt phát sinh khoảng 1.232,8 kg/ngày; bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 4,34 m³/tháng.

- Tính chất: CTR sinh hoạt có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy gây ruồi, muỗi, mùi hôi.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

- Giai đoạn thi công: chất thải nguy hại phát sinh gồm các loại vật dụng nhiễm dầu thải (giẻ lau, bao tay, bao bì), bóng đèn huỳnh quang, dầu mỡ thải với khối lượng khoảng 26,62 kg.

Tính chất CTNH: có chứa yếu tố độc hại, dễ cháy nổ, dễ ăn mòn.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công:

+ Nước mưa chảy tràn: tạo các rãnh thoát nước chảy tràn theo địa hình đảm bảo thoát nước mặt khu vực triển khai dự án và khu vực xung quanh.

+ Nước thải xây dựng: hồ lắng tại công trường để thu gom nước thải từ rửa các thiết bị thi công, đảm bảo nước được lắng trước khi thải ra ngoài môi trường.

+ Nước thải sinh hoạt: bố trí nhà vệ sinh di động.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Nước mưa chảy tràn: hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng biệt với hệ thống thoát nước thải. Bố trí các tuyến cống và hồ ga dọc theo các tuyến đường nội bộ để thu gom toàn bộ nước mưa chảy tràn của dự án thoát ra kênh S phía Nam dự án thuộc Khu dân cư số 1 phía Đông đường Nguyễn Văn Linh.

+ Nước thải sinh hoạt: nước thải sinh hoạt phát sinh được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại tại các hộ dân, đầu nối vào tuyến thu gom nước thải HDPE D200 –

D315, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 300 m³/ngày.đêm được xây dựng ngầm tại khu vực cây xanh thuộc tiểu dự án số 1 của dự án, xử lý đạt cột B QCVN 14:2008/BTNMT, hệ số k = 1, sau đó xả thải ra muông thoát nước hiện trạng ở phía Bắc dự án (tọa độ: 593782;1536838). Hệ thống xử lý nước thải tập trung do nhà đầu tư tiểu dự án số 1 đầu tư xây dựng.

+ Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt → bể gom → bể điều hòa → bể Anoxic → bể Aerotank → Màng MBR → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận (đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, k=1).

+ Quy trình vận hành: nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ được bơm qua các bể của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Hệ thống xử lý nước thải tập trung được thiết kế vận hành bán tự động, thường xuyên.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công:

+ Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực phát sinh bụi với tần suất 02 lần/ngày.

+ Lập rào chắn bằng tôn cao 2m xung quanh khu vực Dự án.

+ Phân luồng giao thông, bố trí mật độ xe ra vào dự án phù hợp tránh ùn tắc giao thông.

+ Phương tiện vận chuyển, chở nguyên vật liệu: vệ sinh các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; chở đúng tải trọng cho phép trên từng tuyến đường, có bạt phủ kín không để rơi vãi đất, đá, cát.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Bố trí diện tích cây xanh với tổng diện tích 26.087 m².

+ Giảm thiểu mùi phát sinh từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt: hệ thống xử lý nước thải được xây ngầm kín; thực hiện nạo vét định kỳ hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường và CTNH

- Giai đoạn thi công:

+ CTR sinh hoạt: bố trí các thùng thu gom rác có nắp đậy kín tại khu vực lán trại.

+ CTNH: bố trí các thùng chứa chuyên dụng đặt gần khu vực lán trại (nền chống thấm, có mái che) để lưu chứa các loại chất thải nguy hại.

+ Đất bóc phong hóa hữu cơ: được tận dụng đổ tại khu vực quy hoạch trồng cây xanh của dự án có diện tích khoảng 26.087 m².

- Giai đoạn hoạt động:

+ CTR sinh hoạt: khu vực tập kết dụng cụ, thiết bị thu gom rác thải (xe rác đẩy tay,...) tại khu vực đất cây xanh phía đường ĐS6, có diện tích khoảng 40 m² (có mái che).

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, an toàn giao thông

- Giai đoạn thi công:

+ Lắp đặt các biển báo hiệu tại công trường đang thi công.

+ Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa (11h30 -13h30) và không hoạt động trong khoảng thời gian từ 21h đến 6h.

- Giai đoạn hoạt động: bố trí diện tích cây xanh khoảng 26.087 m².

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Giai đoạn thi công:

+ Khắc phục, sửa chữa các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu thi công trong trường hợp bị hư hỏng để đảm bảo hoạt động đi lại của người dân địa phương.

+ Ban hành nội quy cụ thể về an toàn sử dụng điện, an toàn phòng cháy chữa cháy và sử dụng các phương tiện thi công tại công trường nhằm tránh nguy cơ xảy ra tai nạn lao động.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Lắp đặt trụ chữa cháy và đơn vị thụ hưởng thường xuyên kiểm tra, bảo trì van khóa hệ thống họng cứu hỏa trong khu dân cư đảm bảo tất cả các tuyến ống hoạt động tốt khi có sự cố hỏa hoạn.

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng đường ống cấp thoát nước và hệ thống xử lý nước thải định kỳ; trang bị máy móc dự phòng (máy bơm, máy thổi khí..) nhằm đảm bảo hệ thống xử lý hoạt động thường xuyên; lập nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải để giám sát.

4. Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường chính của dự án

- Hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải.

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt 300 m³/ngày.đêm (lắp đồng hồ đo lưu lượng đầu vào và đầu ra).

- Diện tích cây xanh: 26.087 m².

- Khu vực tập kết dụng cụ, thiết bị thu gom rác thải tại khu vực đất cây xanh cách ly có diện tích khoảng 40 m².

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

5.1. Giai đoạn thi công

a) Giám sát môi trường không khí xung quanh

+ 01 mẫu tại khu dân cư hiện trạng ở phía Tây Bắc dự án, nằm gần đường Nguyễn Văn Linh (toạ độ: 593189; 1536709).

+ 01 mẫu tại khu dân cư số 1 phía Đông đường Nguyễn Văn Linh (toạ độ: 593584; 1536522).

+ Các chỉ tiêu giám sát: bụi, tiếng ồn, CO, NO₂, SO₂.

+ Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần.

+ Các bước tiến hành lấy mẫu theo đúng quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

b) Giám sát việc thu gom CTR và CTNH: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom, tình hình thu gom và việc lưu giữ.

5.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm

- Vị trí, thông số và tần suất quan trắc thực hiện theo quy định tại điểm 1 Điều 10 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

- Quy chuẩn so sánh: cột B, QCVN 14:2008/BTNMT với hệ số k=1.

5.3. Giai đoạn vận hành thương mại

- Giám sát nước thải:

+ Vị trí giám sát: giám sát định kỳ tại đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

+ Thông số giám sát: lưu lượng và toàn bộ thông số theo QCVN14:2008/BTNMT.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: cột B, QCVN 14:2008/BTNMT với hệ số k=1.

Chủ dự án có trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ và thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.